

Bản án số: 310/2024/HC-PT

Ngày 17 tháng 4 năm 2024.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và
tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Các thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
1066/2023/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định
hành chính về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án
nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1011/2024/QĐ-PT ngày
02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Trương Văn T, vắng mặt.

Địa chỉ: Đường T, Khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn K, có
mặt.

Địa chỉ: Số A đường N, khu V, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, có
mặt.

2. **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Việt D – Chức
vụ: Phó Chủ tịch, vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ F, khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Lê Vũ K1 – Trưởng Phòng Tài nguyên Môi trường thành phố V, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị Đ, vắng mặt.

Địa chỉ: khu V, phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong suốt quá trình tham gia tố tụng như sau:

Trước đây ông T được cha, mẹ của ông cho phần đất ven sông có diện tích theo đo đạc là 107,2m² tọa lạc tại đường T, khu V, Phường C, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi được cho đất, thì ông xây dựng nhà và ở trên phần đất này liên tục từ năm 2011 cho đến nay. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng được cơ quan có thẩm quyền xác định đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) thành phố V, tỉnh Hậu Giang ban hành Thông báo số 158/TB-UBND về việc điều chỉnh nội dung thông báo thu hồi đất một số hộ dân ảnh hưởng dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang, hạng mục Cải tạo kênh cái Nhúc. Theo đó thể hiện thu hồi của ông T diện tích 107,2m², trong đó có 68,80m² loại đất trồng cây lâu năm (CLN) và 38,40m² loại đất ở đô thị (ODT).

Ngày 29/9/2022, UBND thành phố V tiếp tục ban hành Thông báo số 280/TB-UBND về việc điều chỉnh nội dung thông báo thu hồi đất một số hộ dân ảnh hưởng dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang, hạng mục Cải tạo tuyến kênh Cái Nhúc theo thông báo này UBND thành phố V, tỉnh Hậu Giang không nêu rõ là điều chỉnh Thông báo thu hồi đất số mấy, ngày, tháng, năm ban hành nhưng UBND thành phố V lại điều chỉnh diện tích 38,40m² của ông T từ đất ODT thành đất CLN và làm căn cứ áp giá bồi thường cho ông T loại đất CLN là không hợp lý. Mặt khác, theo đo đạc thực tế và theo biên bản kiểm đếm thì phần căn nhà trệt có diện tích 71,54m², căn nhà này ông T ở liên tục từ năm 2011 cho đến nay, căn nhà gắn liền với quyền sử dụng diện tích 71,54m² nên theo quy định thì phần diện tích đất này phải là đất ODT nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang không bồi thường đất ODT mà bồi thường đất CLN và không cấp tái định cư cho ông T là chưa phù hợp. Trong khi, ngoài căn nhà ông T đang ở mà Ủy ban nhân dân đã thu hồi, giải tỏa thì ông T không có đất ở, nhà ở nào khác trên phạm vi địa giới hành chính Phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Ông T thuộc diện thu hồi, giải tỏa hết đất không còn đất ở, nhà ở nào khác để sắp xếp đồng hồ điện, đồng hồ nước trên phần đất còn lại nhưng Ủy ban nhân dân thành phố V cho rằng ông T có đất để sắp xếp đồng hồ điện, đồng hồ nước trên phần đất còn lại nên áp giá bồi thường Công tơ điện 1 pha giá 1.055.000đ (trong khi theo quy định phải trên 02 triệu đồng) và đồng hồ nước giá 1.100.000đ (trong khi theo quy định phải trên 02 triệu đồng), việc áp giá như vậy là chưa đúng quy định. Do đó ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy một phần Thông báo số 280/TB-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh nội dung Thông báo thu hồi đất một số hộ dân ảnh hưởng dự án: Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam– Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Cải tạo tuyến Kênh Cái N (viết tắt Thông báo số 280/TB – UBND) (phần liên quan đến ông Trương Văn T).

2. Hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án: Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam– Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang, hạng mục: Cải tạo tuyến kênh Cái Nhúc đợt 3 (viết tắt Quyết định số 4409), (phần liên quan đến ông Trương Văn T).

Tại biên bản đối thoại ngày 21/4/2023 và tại phiên tòa, ông T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu hủy một phần Thông báo số 280/TB – UBND (phần liên quan đến ông T) và rút lại một phần yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND về nâng giá đất thổ cư, bồi thường đồng hồ nước và công tơ điện. Ông chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4409 phần liên quan đến giao nền tái định cư (liên quan đến ông T).

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố V, tỉnh Hậu Giang, ông Nguyễn Việt D trong quá trình đối thoại trình bày: Phần đất bị thu hồi trước đây là của ông O (là cha của ông T), ông O chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên xem xét là đất trồng cây lâu năm. Nếu muốn chuyển thành đất ở đô thị thì phải đóng thuế 100%. Đối với yêu cầu tái định cư của ông Trương Văn T là không có cơ sở do ông T không có hộ khẩu tại nơi bị giải tỏa mà có hộ khẩu ở chỗ khác và thường xuyên sinh sống tại nơi có hộ khẩu, còn nơi bị giải tỏa ông T chỉ dùng để bán nước giải khát từ năm 2008, ông T không phải di chuyển chỗ ở. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường C thì căn nhà là của ông O, ông T sống chung với ông O nên sau khi ông O chết thì ông T quản lý. Vì vậy, UBND thành phố V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 3161 ngày 30 tháng 8 năm 2023 (viết tắt Quyết định 3161) điều chỉnh một phần Quyết định 4409 thống nhất phê duyệt từ đất CLN thành đất ODT cho ông T và áp giá 100% đối với công tơ điện và đồng hồ nước cho ông T.

Do tại căn nhà bị giải tỏa ông T không được cấp hộ khẩu, không có sổ tạm trú và cũng không phải là nơi ông T sinh sống liên tục 12 tháng trước khi có thông báo thu hồi đất. Ông T cùng vợ con sinh sống tại thửa đất thổ cư 2674 cũng tại phường C và đây là căn nhà ông T được cấp hộ khẩu. Do đó ông T không phải di chuyển chỗ ở nên không được cấp nền tái định cư. Nay UBND thành phố Vì Thanh vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý hủy một phần Quyết định 4409 liên quan đến tái định cư theo yêu cầu của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC- ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định(tóm tắt):

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về yêu cầu hủy một phần Thông báo số 280/TB-UBND (phần liên quan đến ông T) và một phần

Quyết định số 4409/QĐ-UBND liên quan đến phần bồi thường về đồng hồ điện, nước và bồi thường theo giá đất ở cho ông T.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về tái định cư cho ông T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/9/2023, người khởi kiện - ông Trương Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Ông Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T. Lý do, phần đất của ông T bị thu hồi có nguồn gốc ông T được cha mẹ cho vào khoảng năm 2010. Trên đất ông T có cất nhà và có đăng ký kinh doanh bán bia, sửa xe. Ông T ở tại căn nhà trên từ năm 2010 cho đến nay. Ngoài căn nhà trên ông T không còn căn nhà nào khác nhưng UBND thành phố V khi thu hồi đất không giải quyết cho ông T được nên tái định cư là chưa phù hợp qui định của pháp luật đất đai. Căn nhà hiện ông T đang ở mà phía UBND thành phố V và Tòa án cấp sơ thẩm đề cập là di sản cha mẹ ông để lại, chưa chia (ông T còn một người em là Trương Thị Đ đang ở nước ngoài).

- Ông Lê Vũ K1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – UBND thành phố V trình bày: UBND thành phố V không đồng ý với yêu cầu kháng cáo nêu trên của phía người khởi kiện. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

- Ông Nguyễn Văn K đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện – ông Trương Văn T tranh luận:

Ông T được cha mẹ cho 101m² đất ở, ông T đã ở từ năm 2010 đến thời điểm thu hồi đất. Ngoài căn nhà này ông T không còn nơi ở nào khác. Căn cứ theo qui định của Pháp luật đất đai và Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định 01/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh H thì ông T đủ điều kiện được tái định cư.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Ông Lê Vũ K1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố V tranh luận:

Căn cứ qui định tại Điều 20 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì ông T không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, ông T

không đủ Điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Hiện ông T có nơi ở khác tại A đường T. Tại nơi địa chỉ thu hồi đất ông T không có hộ khẩu thường trú từ 01 năm trở lên. Căn cứ đơn trình bày của ông T gửi UBND xã thì căn nhà tại A đường T là nhà của ông T nên ông T không đủ điều kiện tái định cư. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông Trương Văn T kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa phúc thẩm đến lần thứ hai. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Ủy ban nhân dân thành phố V (có đơn đề nghị xử vắng mặt) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trương Thị Đ vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện – ông Trương Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần Thông báo số 280/TB - UBND và hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND. Các quyết định này là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ kiện còn trong thời hiệu khởi kiện theo qui định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện: Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Thông báo số 280/TB-UBND và hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử xét thấy.

[3.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Quyết định số 4409 và Thông báo số 280/TB-UBND do UBND thành phố V ban hành là đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục theo qui định tại Điều 66, Điều 67, Điều 68 và điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật đất đai năm 2013.

[3.2] Về nội dung của quyết định hành chính bị khiếu kiện:

[3.2.1] Phần đất có diện tích 107,20m² thửa 121, 122 tờ bản đồ số 16 (18) mà Ủy ban nhân dân thành phố V thu hồi thực hiện Dự án mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam – Tiểu dự án thành phố V, tỉnh Hậu Giang, hạng mục: Cải tạo tuyệt kênh C đợt 3 có nguồn gốc của ông Trương Văn O1. Ông O1 và vợ là bà P đều đã chết. Các đồng thừa kế của ông O1 chỉ còn lại là ông T và bà Đ.

[3.2.2] Ông T cho rằng phần của ông bị Nhà nước thu hồi có nguồn gốc ông được cha mẹ cho vào khoảng năm 2010 đến năm 2011. Trên đất ông có cất nhà và có đăng ký kinh doanh bán bia, sửa xe. Ông ở tại căn nhà trên từ năm 2010 cho đến nay. Ngoài căn nhà trên ông không còn căn nhà nào khác nhưng UBND không cấp nền tái định cư cho ông là chưa phù hợp pháp luật.

[3.2.3] Ngày 06/6/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành Thông báo số 158 thông báo thu hồi đất đối với ông T gồm phần đất tại thửa 121 có diện tích 38,40m² đất ODT và thửa 122 có 68,68m² đất CLN. Ngày 29/9/2022, UBND thành phố V ban hành thông báo số 280 điều chỉnh diện tích 38,40m² đất ODT tại thửa 121 sang đất CLN. Ngày 13/10/2022, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4409 áp giá toàn bộ là loại CLN để bồi thường cho ông T. Tại phiên tòa sơ thẩm, UBND thành phố V cung cấp Quyết định 3161 điều chỉnh Quyết định 4409 bồi thường 107,2m² từ đất trồng cây lâu năm thành bồi thường 101,41m² đất ở và 5,79m² đất trồng cây lâu năm.

[3.2.4] Xét, trên phần đất thu hồi nêu trên có căn nhà, ông T khai do ông xây cất từ năm 2011, thời điểm xây cất ông O1 vẫn còn sống. Theo phía người bị kiện, trước đây ông T cùng vợ, con sinh sống cùng cha mẹ trên phần đất đối diện với phần căn nhà hiện đang bị ảnh hưởng dự án. Phần đất này đã bị thu hồi và hộ ông O1 đã được cấp 01 nền tái định cư. Hộ gia đình của ông O1 (trong đó ông T cùng vợ, con của ông T) về cất nhà ở tại địa chỉ số A đường T. Ông O1, bà P chết, ông T cùng vợ, con tiếp sinh sống và quản lý căn nhà, còn căn nhà hiện đang bị ảnh hưởng bởi dự án là do ông T cất để kinh doanh nước giải khát, sửa xe.

[3.2.5] Xét lời khai của phía ông T trong quá trình tham gia tố tụng cũng thừa nhận ông T ở chung một nhà với cha mẹ là ông O1, bà P từ trước đến nay; cha mẹ ông T đều đã chết; cha mẹ ông T có 02 (hai) người con là bà Đ và ông T; hiện nay nhà và đất tại thửa 2674 ông T đang quản lý, sử dụng.

[3.2.6] Căn cứ hồ sơ bồi thường do người bị kiện cung cấp thể hiện có đơn xin xác nhận của ông T về việc kinh doanh (buôn bán nhỏ) chưa đủ mức thu nhập để chịu thuế. Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì căn nhà bị ảnh hưởng thuộc số nhà E đường T được ông T đăng ký kinh doanh và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 15/12/2016 với ngành nghề buôn bán bia. Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02380 và 02381 thì ông O1, bà P còn phần đất tại phường C, trong đó có diện tích 70m² đất ở thuộc thửa 2674 và diện tích đất trồng cây lâu năm tại thửa 2675.

[3.2.7] Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm thể hiện, đại diện hợp pháp của ông T thừa nhận hiện nay vợ con của ông T đang ở trên nhà và trên thửa đất của ông O1 chết để lại tại Phường C (không bị ảnh hưởng dự án) như người bị kiện đã trình bày.

[3.2.8] Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường C thì căn nhà bị giải tỏa không phải là nơi ở chính mà là nơi bán nước giải khát, bia và sữa xe nên xác định ông T không phải di chuyển chỗ ở.

[4] Từ những cơ sở nêu tại mục [3.2.1] đến mục [3.2.8], có cơ sở xác định: ông T không sinh sống tại căn nhà bị giải tỏa, nên không phải di chuyển chỗ ở, ông T còn nhà ở, đất ở khác trên địa bàn Phường C. Do đó, phía UBND thành phố V cho rằng trường hợp của ông T không đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư là phù hợp Điều 79 của Luật đất đai năm 2013, Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 23 Quyết định 26/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh H. Như vậy, ý kiến của ông T nêu tại đơn kháng cáo và của người đại diện hợp pháp của ông T tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng ngoài căn nhà bị thu hồi trên ông T không còn chỗ ở nào khác là không có cơ sở.

[5] Từ sự phân tích tại mục [3] đến mục [4], có cơ sở xác định bản án sơ thẩm đã bác các yêu cầu khởi kiện của ông T về việc huỷ một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND, Thông báo 280/TB-UBND là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông T; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo ông T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và phát sinh hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ, qui định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn T, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC- ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

1.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về yêu cầu huỷ một phần Thông báo số 280/TB-UBND (phần liên quan đến ông T) và một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND liên quan đến phần bồi thường về đồng hồ điện, nước và bồi thường theo giá đất ở cho ông T.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn T về việc yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 4409/QĐ-UBND liên quan đến bồi thường, hỗ trợ về tái định cư cho ông T.

1.3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trương Văn T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000351 ngày 14/02/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Văn T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ, được trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000060 ngày 19/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa